

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 19/11/2025 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội

Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 122/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/11/2025)

Trụ sở chính	:	Khu văn phòng số 65 Phố Cầm Hội, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	024 7308 0188 Fax: 024 3974 3656
Website	:	www.vps.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thanh Nga

Chức vụ: Giám đốc Kiểm soát nội bộ

Số điện thoại: 024 7308 0188 Fax: 024 3974 3656

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	4
1. Thông tin chung về công ty	5
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công Ty.....	5
3. Cơ cấu tổ chức của Công Ty	8
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công Ty.....	8
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công Ty	18
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất	23
7. Hoạt động kinh doanh.....	24
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và đến quý gần nhất.....	32
9. Vị thế của công ty trong ngành.....	33
10. Chính sách đối với người lao động	38
11. Chính sách cổ tức.....	39
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất.....	40
13. Tài sản cố định.....	46
14. Các dự án của Công Ty.....	48
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	48
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công Ty	50
17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công Ty	51
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	52
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của HĐQT	52
2. Ban kiểm soát.....	56
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT.....	58
4. Tổng giám đốc và người quản lý khác.....	59
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	60
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	62

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Các cột mốc chính trong quá trình hình thành, phát triển của VPS	6
Bảng 2: Các khối, phòng, ban chức năng của VPS	11
Bảng 3: Quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của VPS kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần	18
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng	23
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất) (*)	28
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)	29
Bảng 7: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất) (*)	30
Bảng 8: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)	30
Bảng 9: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất) (*)	31
Bảng 10: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)	31
Bảng 11: Các chỉ tiêu kinh doanh (hợp nhất) (*)	32
Bảng 12: Các chỉ tiêu kinh doanh (riêng)	32
Bảng 13: Top 10 CTCK có thị phần giá trị giao dịch môi giới lớn nhất trên HSX – Quý III/2025	33
Bảng 14: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu thị trường cổ phiếu niêm yết lớn nhất trên HNX – Quý III/2025	34
Bảng 15: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu thị trường UPCOM lớn nhất - Quý III/2025	34
Bảng 16: Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh – Quý III Năm 2025	34
Bảng 17: Lợi nhuận trước thuế của các CTCK có lợi nhuận trước thuế cao nhất ngành	36
Bảng 18: Số lượng người lao động của VPS giai đoạn năm 2023 – 30/09/2025	38
Bảng 19: Tỷ lệ cổ tức trong năm gần nhất	40
Bảng 20: Tình hình công nợ hợp nhất của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024	40
Bảng 21: Tình hình công nợ riêng của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025	40
Bảng 22: Các khoản phải thu (hợp nhất)	40
Bảng 23: Các khoản phải thu (riêng)	41
Bảng 24: Các khoản phải thu quá hạn	41
Bảng 25: Các khoản phải trả (hợp nhất)	42
Bảng 26: Các khoản phải trả (riêng)	42
Bảng 27: Các khoản phải nộp (hợp nhất)	44
Bảng 28: Các khoản phải nộp (riêng)	44
Bảng 29: Số dư các quỹ (hợp nhất)	44
Bảng 30: Số dư các quỹ (riêng)	44
Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	45
Bảng 32: Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản thuộc sở hữu của VPS giai đoạn năm 2023-2024 (hợp nhất) (*)	46
Bảng 33: Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2023 - 30/09/2025 (riêng)	47
Bảng 34: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của VPS	48

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Thị phần dịch vụ môi giới cổ phiếu của VPS trên các thị trường giao dịch chứng khoán (giai đoạn Quý I/2021 – Quý III/2025).....	25
Biểu đồ 2: Thị phần dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh của VPS (giai đoạn năm 2019 – Quý III/2025).....	26
Biểu đồ 3: ROA và ROE lũy kế 1 năm đến hết Quý II năm 2025 của các CTCK có ROE cao nhất ngành.....	37
Biểu đồ 4: Tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu đến hết Quý II năm 2025 của các CTCK lớn nhất ngành.....	37

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

==
1
1
Ô
N
V
1
96
==

CÁC KHÁI NIỆM

1. Các nhóm từ viết tắt

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CTCK	:	Công ty chứng khoán
ĐHĐCĐ	:	Đại Hội đồng Cổ đông
GDP	:	Tổng sản phẩm trong nước
GTGT	:	Giá trị gia tăng
HDQT	:	Hội đồng Quản trị
HNX	:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TNNH	:	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UPCOM	:	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức, vận hành
USD	:	Đô la Mỹ
VND/đồng	:	Đồng Việt Nam
VPS/Công Ty	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

2. Các khái niệm

Trừ trường hợp ngữ cảnh yêu cầu khác đi, các thuật ngữ và/hoặc các cụm từ viết hoa sử dụng, trình bày trong Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này sẽ có ý nghĩa như sau:

“**Điều Lệ**” có nghĩa là điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS.

“**Luật Chứng Khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“**Luật Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về công ty

- Tên Công Ty (tiếng Việt): Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“**Công Ty**” hoặc “**VPS**” hoặc “**Công Ty Đại Chúng**”);
- Tên Công Ty (tiếng Anh): VPS Securities Joint Stock Company;
- Trụ sở chính: Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Số điện thoại: 024 7308 0188;
- Website: www.vps.com.vn;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 19/11/2025 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 122/GPĐC-UBCK ngày 17/11/2025.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lâm Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán (*Chi tiết: Môi giới chứng khoán*) – Mã ngành: 6612 (chính);
 - Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí) (*Chi tiết: Tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán*) – Mã ngành: 6499; và
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (*Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán*) – Mã ngành: 6619.

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công Ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam, được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 30/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“**UBCKNN**”) cấp ngày 20/12/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng.

Năm 2015, Công Ty đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015. Năm 2019, Công Ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS và hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/02/2019.

Trải qua gần 19 năm hoạt động, hệ thống của VPS đã được mở rộng với 01 hội sở tại Thành phố Hà Nội, 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng, 02 phòng giao dịch (phòng giao dịch Đông Đô và phòng giao dịch Thăng Long)

trực thuộc hội sở và 01 phòng giao dịch (phòng giao dịch Sài Gòn) trực thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 1: Các cột mốc chính trong quá trình hình thành, phát triển của VPS

Thời gian	Sự kiện
20/12/2006	Thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 30/UBCK-GPHDKD của UBCKNN
25/12/2006	Trở thành thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 30/GCNTVLK
26/12/2006	Trở thành thành viên của HNX theo Giấy chứng nhận thành viên giao dịch số 112/GP-TTGDHN
15/02/2007	Khai trương hoạt động Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 151/QĐ-UBCK của UBCKNN
27/03/2007	Được kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 50/QĐ-HHCKVN
06/04/2007	Trở thành thành viên của HSX theo Quyết định số 26/QĐ-TTGDCKHCM
28/08/2007	Tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng theo Giấy phép số 70/UBCK-GP của UBCKNN
10/09/2007	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Hồ Gươm theo Quyết định số 512/QĐ-UBCK của UBCKNN
13/12/2008	Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 96/UBCK-GPĐCCTCK của UBCKNN
15/04/2010	Khai trương hoạt động chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 243/QĐ-UBCK của UBCKNN
27/09/2010	Đổi tên thành Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Giấy phép số 350/UBCK-GP của UBCKNN
16/08/2012	Tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 108/GPĐC-UBCK của UBCKNN
03/04/2013	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Láng Hạ trực thuộc hội sở theo Quyết định số 183/QĐ-UBCK của UBCKNN
25/06/2013	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh trực thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 376/QĐ-UBCK của UBCKNN
10/06/2015	Tăng vốn điều lệ từ 800 tỷ đồng lên 970 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK của UBCKNN
08/12/2015	Chuyển sang mô hình công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK của UBCKNN



16/05/2017	Tăng vốn điều lệ từ 970 tỷ đồng lên 1.470 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK của UBCKNN
31/10/2018	Tăng vốn điều lệ từ 1.470 tỷ đồng lên 3.500 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK của UBCKNN
21/02/2019	Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của UBCKNN
25/04/2019	Thực hiện đóng cửa phòng giao dịch Hồ Gươm theo Quyết định số 303/QĐ-UBCK của UBCKNN
08/01/2020	Đổi tên phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh thành phòng giao dịch Sài Gòn và đổi địa chỉ về Tầng lửng, tầng 3,4 và tòa nhà Paxsky, số 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 18/QĐ-UBCK của UBCKNN
06/02/2020	Chuyển trụ sở về Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK của UBCKNN
11/02/2020	Đổi tên phòng giao dịch Láng Hạ thành phòng giao dịch Đông Đô và đổi địa chỉ về số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Quyết định 86/QĐ-UBCK của UBCKNN
21/12/2020	Thành lập chi nhánh Quảng Ninh theo Quyết định 906/QĐ-UBCK của UBCKNN
03/02/2021	Đổi địa chỉ phòng giao dịch Đông Đô về số 35 Phố Thi Sách, Phường Ngô Thi Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo Quyết định 52/QĐ-UBCK của UBCKNN
05/11/2021	Khai trương phòng giao dịch Thăng Long tại số 8 Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội theo Quyết định 694/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
21/12/2021	Tăng vốn điều lệ từ 3.500 tỷ đồng lên 5.700,057 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK của UBCKNN
24/08/2023	Thực hiện đóng cửa chi nhánh Quảng Ninh theo Quyết định số 708/QĐ-UBCK của UBCKNN
23/01/2024	Đổi địa chỉ chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh về địa chỉ L26.01, tầng 26, tháp A, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng, số 15 đường Trần Bạch Đằng, khu phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 74/QĐ-UBCK của UBCKNN
16/12/2024	Ra mắt nhận diện thương hiệu mới của VPS
13/02/2025	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK của UBCKNN
04/09/2025	Đổi địa chỉ phòng giao dịch Sài Gòn về Lot 4.1 Tầng 4, Tòa nhà Lcman Luxury Apartments, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa,

	Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 614/QĐ-UBCK của UBCKNN
06/10/2025	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCK của UBCKNN
10/10/2025	Tăng vốn điều lệ từ 5.700,057 tỷ đồng lên 12.800,057 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 109/GPĐC-UBCK của UBCKNN
17/11/2025	Tăng vốn điều lệ từ 12.800,057 tỷ đồng lên 14.823,157 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 122/GPĐC-UBCK của UBCKNN

Nguồn: VPS

3. Cơ cấu tổ chức của Công Ty

3.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công Ty Đại Chúng

Tại ngày lập Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này ("**Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng**"), VPS không có công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VPS.

3.2. Công ty con, công ty mà Công Ty Đại Chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

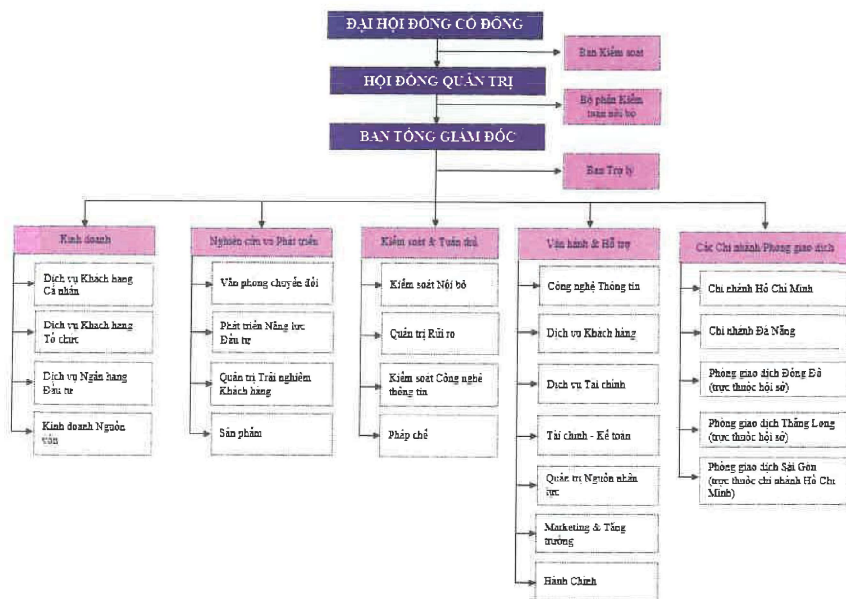
Tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng này, VPS không có công ty con, công ty mà VPS nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công Ty

VPS được tổ chức quản lý theo mô hình gồm có: Đại Hội đồng Cổ đông ("**ĐHĐCĐ**"), Hội đồng Quản trị ("**HDQT**"), Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng, ban chức năng. Mô hình quản trị hiện tại của VPS được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý của VPS cụ thể như sau:

Hình 1: Sơ đồ tổ chức VPS



Nguồn: VPS

4.1. ĐHCĐ

ĐHCĐ bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công Ty theo Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công Ty (“**Điều Lệ**”). ĐHCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ, trong đó có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty;
- Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Thông qua định hướng phát triển của Công Ty và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
- Xem xét và xử lý vi phạm của HĐQT, Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông;

- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động, kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công Ty, miễn kiểm toán viên độc lập Công Ty khi xét thấy cần thiết;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Công Ty;
- Quyết định việc tổ chức lại và giải thể Công Ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. ĐHĐCĐ được quyền phân cấp, giao, phân công cho HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều Lệ;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công Ty;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền (bao gồm hình thức phát hành ra công chúng và phát hành riêng lẻ) mà không phụ thuộc vào giá trị chào bán, phát hành;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp;
- Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ và quy định pháp luật.

4.2. HĐQT

HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công Ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp HĐQT đã hết nhiệm kỳ mà ĐHĐCĐ chưa bầu được HĐQT mới thì HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.

Tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng này, HĐQT của VPS có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc (nếu có)) trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm

trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm và nhiệm kỳ của Kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ mà ĐHĐCĐ chưa bầu được Ban Kiểm soát mới thì Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bầu và tiếp quản công việc.

Tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng này, Ban Kiểm soát của VPS có 03 thành viên.

4.4. Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá, tư vấn, kiểm toán nội bộ mang tính độc lập, khách quan các nội dung bao gồm: tuân thủ chính sách pháp luật, thực hiện quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro, thực hiện chiến lược và kế hoạch kinh doanh, ... từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của đơn vị nhằm đảm bảo Công Ty hoạt động an toàn, tăng năng suất và hiệu quả hơn. Nguyên tắc hoạt động và tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự của bộ phận Kiểm toán nội bộ được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

4.5. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công Ty bao gồm: Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Trong từng thời kỳ, nếu Công Ty không có Phó Tổng Giám đốc thì đề cập đến “**Ban Tổng Giám Đốc**” là đề cập đến Tổng Giám đốc của Công Ty.

HDQT bổ nhiệm 01 (một) thành viên HDQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Tùy nhu cầu quản lý và điều hành thực tế, HDQT có thể bổ nhiệm thành viên HDQT hoặc thuê người khác làm Phó Tổng Giám Đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng Giám đốc thuộc Ban Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HDQT và chịu trách nhiệm trước HDQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

Tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng này, Tổng Giám đốc của Công Ty là ông Lê Minh Tài và Công Ty không có Phó Tổng Giám đốc.

4.6. Các khối, phòng, ban chức năng

Bảng 2: Các khối, phòng, ban chức năng của VPS

STT	Khối/Phòng/Ban	Chức năng, nhiệm vụ
I	Ban Trợ lý	
	Ban Trợ lý	<ul style="list-style-type: none">Thực hiện công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo (gồm HDQT, Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng của Công Ty) và là đầu mối thực hiện về công tác lập và tổ

	<p>chức thực hiện các kế hoạch hàng năm, các chiến lược ngắn hạn và dài hạn của Công Ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện chức năng giám sát và thúc đẩy các hoạt động vận hành và kinh doanh tại Công Ty theo đúng các chỉ đạo và chính sách do Ban Lãnh đạo ban hành và quyết định; • Điều phối và quản lý các dự án chiến lược và thực hiện công tác đối ngoại của Công Ty; • Thực hiện công tác trợ lý và thư ký doanh nghiệp; và • Công tác văn phòng cho HĐQT.
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

II Kinh doanh

2.1 Dịch vụ Khách hàng Cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> • Triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng; Giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đến các khách hàng; Hỗ trợ, chăm sóc và hướng dẫn khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty; • Cung cấp các thông tin cần thiết cho khách hàng; Cung cấp kịp thời các trải nghiệm khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu và đạt được sự hài lòng của khách hàng; và • Lắng nghe, thu thập yêu cầu từ khách hàng, thị trường từ đó đưa ra các đề xuất với các đơn vị nhằm cải tiến, thêm mới sản phẩm, chất lượng dịch vụ nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.
2.2 Dịch vụ Khách hàng Tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu mối tổ chức, thực hiện toàn bộ các hoạt động kinh doanh khách hàng tổ chức, bao gồm: tìm kiếm khách hàng mục tiêu, đàm phán, thỏa thuận, hợp tác, giao dịch ...; và • Xây dựng, phát triển, chăm sóc và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt giữa Công Ty và các đối tác là khách hàng tổ chức tại thị trường Việt Nam và quốc tế.
2.3 Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán, thu xếp nguồn vốn, đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành cho các công cụ nợ (bao gồm nhưng không giới hạn: trái phiếu phát hành riêng lẻ, trái phiếu phát hành ra công chúng...); • Thực hiện cung cấp các dịch vụ tìm kiếm, giới thiệu nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tài chính cho khách hàng, tư vấn hồ sơ chào bán, thu xếp nguồn vốn, đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành cho các công cụ vốn (bao gồm nhưng không giới hạn: chào bán cổ phiếu riêng lẻ, chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tư vấn các thủ tục, hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty đại chúng, niêm yết cổ phiếu...); • Thực hiện tư vấn nghiệp vụ mua bán và sáp nhập (M&A); • Tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển các khách hàng tiềm năng và duy trì quan hệ với khách hàng hiện hữu; và • Thực hiện các chức năng báo cáo nội bộ theo quy định của Công Ty.

- | | | |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.4 | Kinh doanh Nguồn vốn | <ul style="list-style-type: none"> • Quản lý thanh khoản, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công Ty; • Tối ưu hóa nguồn vốn thông qua giao dịch sản phẩm tài chính; • Xây dựng và phát triển quan hệ với các định chế tài chính; và • Phối hợp với các đơn vị khác và tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo xây dựng chính sách cho các sản phẩm tài chính của Công Ty. |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

III Nghiên cứu và Phát triển

- | | | |
|-----|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.1 | Văn phòng chuyển đổi | <ul style="list-style-type: none"> • Là cầu nối giữa chiến lược và thực thi, đảm bảo các sáng kiến chuyển đổi phù hợp với định hướng chiến lược của tổ chức; • Tổ chức quản trị danh mục/chương trình chuyển đổi, theo dõi tiến độ, hiệu quả và mức độ hoàn thành mục tiêu; • Hỗ trợ xây dựng năng lực chuyển đổi cho các bộ phận, phòng ban liên quan liên quan như phương pháp Agile, quản trị thay đổi và quản trị giá trị...; • Thiết lập hệ thống các tiêu chí đo lường mục tiêu, hiệu quả kinh doanh, quản trị của chương trình chuyển đổi; và • Thực hiện các báo cáo, phân tích định kỳ về tình hình triển khai danh mục dự án. |
| 3.2 | Phát triển Năng lực Đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> • Tổng hợp dữ liệu, phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính - chứng khoán, phân tích đánh giá triển vọng ngành, doanh nghiệp từ đó đưa ra các báo cáo tư vấn, khuyến nghị đầu tư nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực đầu tư cho khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức trong và ngoài nước; • Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo Công Ty về định hướng kinh doanh dựa trên dự báo về triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường nói chung; • Tham gia điều phối, tổ chức hội thảo, hội nghị, các chương trình đào tạo nội bộ và nâng cao năng lực đầu tư cho khách hàng; và • Thực hiện báo cáo ngành, báo cáo chiến lược ngành, báo cáo cạnh tranh, báo cáo phân tích công ty, báo cáo thẩm định doanh nghiệp, báo cáo khảo sát doanh nghiệp hoặc các báo khác theo yêu cầu của Công Ty. |
| 3.3 | Quản trị Trải nghiệm Khách hàng | <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện chức năng hoạch định và thực thi thiết kế trải nghiệm khách hàng; • Quản trị điểm chạm và toàn bộ hành trình của khách hàng; • Đánh giá phản hồi và trải nghiệm của người dùng trong phạm vi các nhu cầu kinh doanh cụ thể; và |

	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng, chuẩn hóa, phát triển và quản trị hệ thống thiết kế trải nghiệm người dùng tại Công Ty.
3.4 Sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> • Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng sản phẩm dịch vụ tại Công Ty; • Quản lý và tổ chức triển khai các công tác liên quan phát triển sản phẩm, xây dựng, đóng gói và bàn giao sản phẩm cho đơn vị kinh doanh và đơn vị vận hành; • Thực hiện đào tạo sản phẩm cho đơn vị kinh doanh và các đơn vị vận hành; và • Theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả của các sản phẩm.
IV Kiểm soát và Tuân thủ	
4.1 Kiểm soát Nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> • Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ của các đơn vị nghiệp vụ, của cán bộ nhân viên trên phạm vi toàn Công Ty theo chức năng nhiệm vụ của bộ phận Kiểm soát Nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Điều Lệ; • Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về cách thức kiểm soát việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh và vận hành của Công Ty nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro hiệu quả; • Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ của các đơn vị nghiệp vụ, của cán bộ nhân viên trên phạm vi toàn Công Ty trong việc thực thi quy định pháp luật, Điều Lệ, các quy chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ đã được thiết lập tại Công Ty; • Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy trình cho phù hợp với sự phát triển trong các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty; • Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát nội bộ thường niên, định kỳ; và • Thực hiện các báo cáo tuân thủ theo quy định.
4.2 Quản trị Rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> • Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo các chính sách, chiến lược, tiêu chuẩn đánh giá, quản trị rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công Ty và từng đơn vị, hạn chế và giảm thiểu tối đa những tổn thất có thể khi rủi ro xảy ra; • Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ của các đơn vị nghiệp vụ, của cán bộ nhân viên trên phạm vi toàn Công Ty theo chức năng nhiệm vụ của bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Điều Lệ; • Quản lý, giám sát danh mục cho vay ký quỹ và đề xuất các biện pháp điều chỉnh danh mục phù hợp theo định hướng của Công Ty;

	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng các văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn thuộc lĩnh vực kiểm soát rủi ro trong cho vay giao dịch ký quỹ; và • Các công việc liên quan đến quản trị rủi ro khác theo quy định của Công Ty.
4.3 Kiểm soát Công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu, tham mưu cho Ban Lãnh đạo về chiến lược và tổ chức triển khai các hoạt động kiểm soát công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp với chiến lược, mục tiêu kinh doanh từng giai đoạn phát triển của Công Ty, tuân thủ các quy định, luật liên quan; • Kiểm soát các hoạt động vận hành công nghệ thông tin, giám sát các hoạt động quản lý sự cố và các hoạt động quản lý kinh doanh liên tục liên quan đến công nghệ thông tin, an toàn thông tin, đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin của Công Ty vận hành an toàn, hiệu quả; • Triển khai và duy trì các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế liên quan đến công nghệ thông tin, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc và/hoặc đáp ứng yêu cầu pháp luật liên quan; • Xây dựng và vận hành khung quản lý rủi ro công nghệ thông tin của Công Ty, báo cáo Tổng Giám đốc trạng thái rủi ro công nghệ thông tin, đề xuất các cải tiến phù hợp; • Thực hiện các chuyên đề đánh giá tuân thủ độc lập các hoạt động công nghệ thông tin, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của Công Ty, báo cáo Tổng Giám đốc các điểm chưa phù hợp, các điểm cải tiến và các rủi ro liên quan, tư vấn khắc phục và cải tiến các chính sách, quy trình nhằm đảm bảo các chính sách, quy trình này có hiệu lực và hiệu quả; • Đóng vai trò làm đầu mối trong các hoạt động đánh giá về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân từ các cơ quan quản lý và các bên liên quan bên ngoài tới Công Ty; và • Đề xuất các cải tiến nhằm tối ưu hiệu quả các công cụ, dự án về công nghệ thông tin và an toàn thông tin.
4.4 Pháp chế	<ul style="list-style-type: none"> • Tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn và đưa ra các ý kiến về pháp lý đối với các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành, sản phẩm và các hoạt động nghiệp vụ của Công Ty; • Thực hiện rà soát và hệ thống các văn bản quy phạm nội bộ của Công Ty phù hợp với các quy định mới nhất của pháp luật; và • Cập nhật các văn bản pháp luật mới có hiệu lực, truyền thông, đào tạo các văn bản pháp lý tới toàn bộ cán bộ nhân viên của Công Ty.

V Vận hành và Hỗ trợ

- 5.1 Công nghệ Thông tin
- Tham mưu, xây dựng chiến lược về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công Ty theo từng giai đoạn phát triển;
 - Quản lý và tổ chức vận hành toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin thuộc Công Ty, bao gồm: quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn bảo mật thông tin đáp ứng nhu cầu của hoạt động kinh doanh của Công Ty; và
 - Quy hoạch, kiến trúc các dịch vụ hạ tầng theo tiêu chuẩn ngành, lĩnh vực và là đầu mối chính tổ chức quản lý thực hiện triển khai các giải pháp dịch vụ công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công Ty.
-
- 5.2 Dịch vụ Khách hàng
- Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động tương tác và phục vụ khách hàng để cung cấp dịch vụ sản phẩm với chất lượng tốt nhất;
 - Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu của khách hàng, các đơn vị kinh doanh qua điện thoại, email, chat hoặc qua các kênh giao dịch điện tử khác;
 - Đầu mối phối hợp với các bộ phận để xây dựng, cập nhật các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ;
 - Tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin liên quan đến khách hàng, đề xuất các phương án, giải pháp cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ; và
 - Thực hiện vận hành các nghiệp vụ lưu ký, quản lý chứng khoán, giao dịch chứng khoán, thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán.
-
- 5.3 Dịch vụ Tài chính
- Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về cơ chế chính sách, sản phẩm dịch vụ tài chính dành cho khách hàng của Công Ty;
 - Tham gia xây dựng, hoàn thiện các chính sách kinh doanh sản phẩm cho các đơn vị kinh doanh tại Công Ty;
 - Quản lý dữ liệu và tính toán các dữ liệu liên quan tới chính sách sản phẩm; và
 - Nghiên cứu, tổng hợp thông tin và đánh giá về chính sách sản phẩm tài chính trên thị trường.
-
- 5.4 Tài chính – Kế toán
- Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật có liên quan, Chuẩn mực và Chế độ Kế toán đối với toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Công Ty, cung cấp thông tin theo yêu cầu quản trị nội bộ của Công Ty;
 - Giám sát các khoản thu, chi; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, nguồn vốn của Công Ty theo quy định nội bộ và pháp luật;
-

	<ul style="list-style-type: none"> • Đề xuất, tham mưu, và tư vấn cho Ban Lãnh đạo về tổ chức bộ máy kế toán, xây dựng chính sách kế toán phù hợp với mô hình, đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng thời kỳ; và • Thẩm định, tư vấn các vấn đề liên quan tới tài chính, đưa ra các khuyến nghị, các mô hình tính toán về hiệu quả tài chính đối với từng sản phẩm/dự án.
5.5 Quản trị Nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> • Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng, giải pháp quản trị, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược, kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng giai đoạn; • Tổ chức triển khai các công tác: tuyển dụng, phát triển tổ chức, đánh giá hiệu quả nguồn nhân lực, quản trị nhân tài, đào tạo, quản trị đãi ngộ trọn gói, quan hệ lao động và các nội dung liên quan đến công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực tại Công Ty; • Quản trị toàn bộ dữ liệu, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Công Ty; • Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo hàng năm cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công Ty; và • Quản lý dữ liệu và lập báo cáo kết quả đào tạo.
5.6 Marketing & Tăng trưởng	<ul style="list-style-type: none"> • Tham mưu và tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng chiến lược trong lĩnh vực liên quan tới truyền thông, quản trị thương hiệu và marketing của Công Ty; • Tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, marketing và phát triển thương hiệu cho Công Ty dựa trên việc nghiên cứu thị trường, định hướng kinh doanh, tầm nhìn và sứ mệnh của Công Ty; • Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, đối thủ cạnh tranh, thị trường...; và • Chịu trách nhiệm chính trong việc định hướng sáng tạo cho từng chiến dịch marketing/ truyền thông.
5.7 Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện các công tác cung ứng và quản lý tài sản, cung ứng các dịch vụ hành chính: công tác tổng hợp; văn thư lưu trữ, các hoạt động lễ tân, phục vụ tiện ích, cung ứng và quản lý trang thiết bị làm việc, thực hiện công tác xây dựng cơ bản, cải tạo, sửa chữa, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh, cảnh quan môi trường... đáp ứng tốt nhất điều kiện làm việc cho các Phòng/Ban thuộc Công Ty được hoạt động thông suốt và hiệu quả; • Tổ chức và thực hiện các công tác lễ tân, khánh tiết, hậu cần cho các sự kiện và các buổi họp của Công Ty;

- Bố trí, sắp xếp, quản lý kho văn thư lưu trữ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, phục vụ khai thác sử dụng hồ sơ, tài liệu;
- Lập kế hoạch mua sắm tài sản cho Công Ty hàng năm, phối hợp đánh giá thực trạng tài sản, công cụ dụng cụ để trình thanh lý và hoặc mua sắm mới; và
- Giám sát và quản lý các đơn vị được thuê vận hành.

VI Hệ thống các Chi nhánh/Phòng giao dịch

- | | |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hệ thống các Chi nhánh/Phòng giao dịch | <ul style="list-style-type: none"> • Bao gồm: Chi nhánh/Phòng giao dịch thuộc mạng lưới kinh doanh của Công Ty; và • Là đại diện của Công Ty trong việc chăm sóc các khách hàng cũng như triển khai, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty tới khách hàng. |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Nguồn: VPS

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công Ty

Tại thời điểm thành lập, vốn điều lệ của Công Ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 20/12/2006 là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng. Đến tháng 12 năm 2015, sau khi chuyển đổi hình thức pháp lý sang công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công Ty là 970.000.000.000 (Chín trăm bảy mươi tỷ) đồng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015.

Kể từ khi thành lập đến ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng này, Công Ty không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ của VPS kể từ thời điểm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần

Đơn vị: Triệu đồng

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
0	12/2015		970.000	Chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần	UBCKNN	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015.
1	05/2017	500.000	1.470.000	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu	ĐHĐCĐ, UBCKNN	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2017/QĐ-

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
				ưu đãi cổ tức		ĐHĐCĐ ngày 08/05/2017; và <ul style="list-style-type: none"> Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC- UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/05/2017.
2	10/2018	2.030.000	3.500.000	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đồng phổ thông hiện hữu	ĐHĐCĐ, UBCKNN	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 09/2018/NQ- ĐHĐCĐ ngày 05/10/2018; và Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC- UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/10/2018
3	12/2021	2.200.057	5.700.057	Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng phổ thông hiện hữu	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/11/2021; Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/12/2021; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 5 ngày 01/11/2022.
4	10/2025	7.100.000	12.800.057	Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu để	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Phòng Đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 2909.1/2025/NQ-